

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.

Gói thầu số 05: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công

Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo cụm hồ phía Tây đường Hồ Chí Minh, xã Minh Sơn.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình NN&PTNT, cấp IV

Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dự án

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có).

- Gói thầu số 05: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo cụm hồ phía Tây đường Hồ Chí Minh, xã Minh Sơn.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình NN&PTNT, cấp IV

- Nguồn vốn: Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 61,2 tỷ đồng, ngân sách xã và nguồn huy động hợp pháp khác 6,8 tỷ đồng.

- Địa điểm thực hiện: Xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày

- Mục tiêu đầu tư: Để đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ cho tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và giữ ổn định nguồn nước phục vụ đời sống nhân dân, đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã Minh Sơn.

Nội dung về nhiệm vụ khảo sát địa hình lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

Mục đích khảo sát, vị trí xây dựng và quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm áp dụng:

1.1. Mục đích:

- Cung cấp các tài liệu khảo sát, phục vụ bước lập thiết kế bản vẽ thi công.

- Thu thập tài liệu nhằm xác định chính xác về khối lượng và lập dự toán công trình.

- Thu thập đầy đủ số liệu, phản ánh đúng hiện trạng phục vụ yêu cầu của dự án.
- Nhằm kiểm soát tốt nhất chất lượng hồ sơ khảo sát và tiến độ khảo sát công trình.

1.2. Phạm vi xây dựng và khảo sát:

- Tại Cụm hồ phía Tây đường Hồ Chí Minh, xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Khảo sát công trình: Cụm hồ phía Tây đường Hồ Chí Minh, xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Khảo sát nguồn vật tư, vật liệu sẵn có tại địa phương, cung cấp thực hiện cho dự án như: cát, đá, sỏi...

3. Nội dung công tác khảo sát địa hình:

3.1. Đo vẽ bình đồ

3.1.1. Tài liệu sử dụng lại giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Bình đồ dung tích: Sử dụng lại hồ sơ khảo sát giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Bình đồ khu vực đầu mối công trình (đập, tràn, cống): Sử dụng lại hồ sơ khảo sát giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Bình đồ vị trí tràn xả lũ: Sử dụng lại hồ sơ khảo sát giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

3.1.2. Tài liệu đo mới phục vụ thiết kế bản vẽ thi công:

- Bình đồ lộ tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành.
- Bình đồ lộ tuyến các tuyến kênh tưới.

a) Tuyến kênh:

- Vị trí: Đi theo tuyến kênh cũ hiện có.
- Tỷ lệ đo: tỷ lệ 1/1000 đồng mức 1m.
- Phạm vi đo từ tim kênh lấy về mỗi bên 3,50m.
- Khối lượng dự kiến:
 - + Hồ L ng Đa: $L = (1442,30 \times 7 / 10000) = 1,00 \text{ ha}$;
 - + Kênh dẫn: $(305 \times 7 / 10000) = 0,21 \text{ (ha)}$.
 - + Liên hồ Ngọc Phú: $(2647,78 \times 7 / 10000) = 1,85 \text{ (ha)}$.

b) Tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành:

- Vị trí : đi theo tuyến đường cũ hiện có.
- Tỷ lệ đo: 1/1000 đồng mức 1m.
- Khối lượng dự kiến 18.89 (ha) trong đó:
 - + Hồ L ng Đa: $612,30 \times 30 / 10000 = 1,83 \text{ (ha)}$
 - + Hoàn trả tuyến đường dân sinh: $1792,36 \times 30 / 10000 = 5,37 \text{ (ha)}$.

+ Tuyến đường số 1: $1563,90 \times 30 / 10000 = 4,69$ (ha).

+ Tuyến đường số 2: $1016,30 \times 30 / 10000 = 3,04$ (ha).

+ Tuyến đường số 3: $1058,90 \times 30 / 10000 = 3,17$ (ha)

+ Tuyến đường số 4: $263,10 \times 30 / 10000 = 0,79$ (ha).

3.2. Đo vẽ cắt dọc

Cắt dọc: Sử dụng lại hồ sơ khảo sát giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

3.3. Đo vẽ cắt ngang:

a). Cắt ngang tuyến kênh:

- Vị trí: Tại giữa 2 mặt cắt đã đo trong giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi thì đo chèn thêm 1 mặt, cự ly đo trung bình 50m/1mặt cắt.

- Phạm vi đo vẽ: Từ tim tuyến kênh đo về phía tả và phía hữu mỗi bên 2,5m.

- Khối lượng dự kiến: 450,00

+ Hồ L ng Đa: $(1442,30/50+1) \text{m} \times 5\text{m} = 145\text{m}$.

+ Tuyến kênh dẫn: $(305/50+1) \text{m} \times 5\text{m} = 35\text{m}$

+ Hồ số 4: $(2647,78/50+5) \text{m} \times 5\text{m} = 270\text{m}$.

b). Cắt ngang đường thi công kết hợp quản lý vận hành:

- Phạm vi đo vẽ: Đo lấy hết phạm vi bình đồ.

- Tỷ lệ đo: Cao 1/200; d i 1:200.

- Vị trí: Tại giữa 2 mặt cắt đã đo trong giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi thì đo chèn thêm 1 mặt, cự ly đo trung bình 50m/1mặt cắt.

- Khối lượng dự kiến: 3920m, trong đó:

+ Hồ L ng Đa: $(612,30/50+1) \times 30 = 390$ (m).

+ Hoàn trả tuyến đường dân sinh: $(1792,36/50+1) \times 30 = 1100$ (m).

+ Tuyến đường số 1: $(1563,90/50+1) \times 30 = 960$ (m).

+ Tuyến đường số 2: $(1016,30/50+1) \times 30 = 630$ (m).

+ Tuyến đường số 3: $(1058,90/50+1) \times 30 = 660$ (m)

+ Tuyến đường số 4: $(263,10/50+1) \times 30 = 180$ (m).

c). Cắt ngang đập:

- Vị trí: Tại giữa 2 mặt cắt đã đo trong giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi thì đo chèn thêm 1 mặt, cự ly đo trung bình 50m/1mặt cắt.

- Phạm vi đo vẽ: Đo lấy hết phạm vi bình đồ.

- Tỷ lệ đo: Cao 1/200; dài 1:200

- Khối lượng dự kiến: 650m (Trong đó: 485m trên cạn; 165m dưới nước).

Trong đó:

- Hồ L ng Đa: $(148/50) \text{m} \times 70\text{m} = 210\text{m}$. Trong đó: Trên cạn 140m, dưới nước 70m.

- Liên hồ Ngọc Phú:
- + Đập chính hồ số 1: $(96,50/50)m \times 70m = 140m$. Trong đó: Trên cạn 95m, dưới nước 45m.
- + Hồ số 2: $(93.74/50)m \times 50m = 100m$. Trong đó: Trên cạn 70m, dưới nước 30m.
- Đập chính hồ số 4: $(84,29/25)m \times 50m = 200m$. Trong đó: Trên cạn 130m, dưới nước 70m.
- Đập phụ hồ số 4: $(53/50)m \times 70m = 70m$. Trong đó: Trên cạn 50m, dưới nước 20m.

3.4. Xây dựng lợi ích không chế cao độ, không chế mặt bằng:

Không chế đường chuyên cấp 2 đo bình đồ lộ tuyến đường, kênh; khối lượng, trung bình 350m/điểm dự kiến: $10699/350 = 30,00$ điểm.

3.5. Cắm tim tuyến công trình:

Cắm mốc tim tuyến công trình mỗi tuyến đập, tràn, cống, kênh và các tuyến đường mỗi hạng mục 2 điểm (điểm đầu v điểm cuối tuyến). Mốc bê tông kích thước: thân mốc (10x10x70)cm; Đế mốc (30x30x40).

- Tuyến đập đất: 6 tuyến x 2 = 12 điểm.
- Tuyến kênh: 6 tuyến x 2 = 12 điểm.
- Tràn: 03 tuyến x 2 = 6 điểm
- Đường thi công: 05 tuyến x 2 = 10 điểm.

Tổng cộng: 40 điểm.

3.6. Công tác điều tra khác

- Khảo sát điều tra thu thập thống kê tình hình kinh tế xã hội khu vực dự án để phục vụ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công.

- Phải cập nhật giá, nguồn nguyên vật liệu trên thị trường thường xuyên theo từng thời điểm lập hồ sơ dự toán.

- Khảo sát xác định điểm tập kết, nguyên vật liệu, xác định cự ly, phương án vận chuyển, lắp đặt để có cơ sở lập dự toán xây dựng công trình.

3.7. Khối lượng khảo sát địa hình:

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đo vẽ bình đồ lộ tuyến kênh, đường thi công TL :1/1.000;ĐM: 1,0m, trên cạn	ha	3,06
2	Đo vẽ trắc ngang đập đất: Cắt ngang: Tỷ lệ 1/200	m	630,00
3	Đo vẽ trắc ngang đập đất: Trong đó: Trên cạn	ha	465,00
4	Đo vẽ trắc ngang đập đất: Dưới nước	ha	135,00

5	Đo vẽ trắc ngang kênh tưới, kênh dẫn: Cắt ngang tỉ lệ 1/200	m	450,00
6	Đo vẽ trắc ngang đường thi công, đường hoàn trả: Cắt ngang tỉ lệ 1/200	m	3920,00
7	Đường chuyên cấp II	Điểm	30,00
8	Cắm mốc tim tuyến công trình	Mốc	40,00

4. Khảo sát địa chất:

Tận dụng, Sử dụng hồ sơ khảo sát địa chất giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

5. Nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công:

5.1. Nhiệm vụ thiết kế:

- Thiết kế giải pháp công nghệ thi công (nếu có)
- Thiết kế bản vẽ thi công của từng hạng mục công trình
- Lập dự toán xây dựng công

5.2. Yêu cầu thiết kế:

- Thiết kế chi tiết của các hạng mục công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế, thi công hiện hành.

- Hồ sơ thiết kế sẽ nộp kèm các báo cáo chuyên ngành có liên quan như thủy văn, nền móng, kết cấu, độ ổn định của các công trình. Đưa ra các biện pháp cải tạo, nâng cấp; phương pháp và vật liệu sử dụng, biện pháp thi công từng hạng mục của công trình.

5.3. Dự toán công trình:

Lập dự toán cho từng hạng mục và tổng dự toán công trình. Tuân thủ đơn giá, định mức và áp dụng hợp lý theo từng thời điểm thực hiện công việc cũng như các chính sách chế độ và các hướng dẫn thực hiện.

5.4. Bản vẽ thiết kế:

Bản vẽ thiết kế thi công công trình phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình, trừ trường hợp nhà thầu thiết kế là cá nhân hành nghề độc lập.

- Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài

5.5. Quy mô đầu tư:

a) Hồ Làng Đa:

- *Đập đất: Đập tôn cao, mở rộng và kiên cố mặt đập, mái đập đảm bảo yêu cầu chống lũ theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, thi công thiết bị thoát nước mái hạ lưu.*

- *Sửa chữa và xây dựng mới cầu qua tràn xả lũ.*

- *Sửa chữa cống điều tiết nước qua thân đập.*

- *Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tưới.*

- *Sửa chữa nâng cấp tuyến đường thi công dài 0,612km*

- *Hoàn trả tuyến đường dân sinh dài 1,792km.*

b) Liên hồ Ngọc Phú:

- *Hồ số 1:*

+ *Nạo vét khu vực lòng hồ để tăng dung tích trữ nước.*

+ *Gia cố mặt đập bằng bê tông, bố trí hệ thống thoát nước mái hạ lưu.*

+ *Tràn xả lũ: Sửa chữa đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ.*

+ *Xây dựng cầu qua kênh dẫn nước sau tràn xả lũ.*

- *Hồ số 2:*

+ *Nạo vét khu vực lòng hồ để tăng dung tích trữ nước.*

+ *Kiên cố mặt đập, sửa chữa các vị trí hư hỏng trên thân đập.*

- *Hồ số 3:*

+ *Đập tôn cao, mở rộng và kiên cố mặt đập.*

+ *Nạo vét và kiên cố hóa tuyến kênh dẫn nước từ hồ số 3 về hồ số 4 dài khoảng 0,55km.*

- *Hồ số 4 (hồ Làng Mèn):*

+ *Đập chính: Đập đất còn tốt giữ nguyên hiện trạng.*

+ *Sửa chữa van đóng mở cống lấy nước.*

+ *Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tưới dài khoảng 2,50km.*

+ *Tuyến đập phụ: Đập tôn cao, mở rộng và kiên cố mặt đập, thi công thiết bị thoát nước mái hạ lưu để đảm bảo yêu cầu chống lũ.*

+ *Sửa chữa tuyến kênh dẫn hạ lưu trên xả lũ.*

+ *Sửa chữa nâng cấp tuyến kênh tưới dài khoảng 1,30km.*

- *Đường quản lý vận hành: Làm tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành cho liên hồ Ngọc Phú với chiều dài khoảng 4,0km.*

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: *Sau khi hợp đồng có hiệu lực*

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo:

Theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, các quy định trong hợp đồng, yêu cầu của Chủ đầu tư và cơ quan có thẩm quyền bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo đúng tiến độ yêu cầu.

Các nội dung cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí .

Nhà thầu phải bố trí nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí đáp ứng yêu cầu về nhân sự được nêu cụ thể tại nội dung số 3 (Nhân sự) trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của HSDT (Mục 2, chương III).

Ghi chú:

- Mỗi chuyên gia chỉ được đảm nhiệm 01 vị trí trong quá trình thực hiện gói thầu.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Bên mời thầu sẽ cung cấp và tạo mọi điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của nhà thầu, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.